

# CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ HDBANK

## Điều 1: CÁC TỪ NGỮ SỬ DỤNG DƯỚI ĐÂY ĐƯỢC HIỂU NHƯ SAU:

1. **“HDBank”**: Là Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM.
2. **“Thẻ”**: Là thẻ ghi nợ quốc tế dạng băng từ hoặc chip mang thương hiệu Visa hoặc bất kỳ thương hiệu nào khác do HDBank phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để sử dụng thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và/hoặc để rút tiền mặt trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
3. **“Chủ thẻ”**: Là người được HDBank cấp thẻ để sử dụng, trong đó bao gồm Chủ thẻ Chính và Chủ thẻ Phụ. Chủ thẻ Chính **đồng thời cũng là** chủ tài khoản tiền gửi thanh toán được mở tại HDBank.
4. **“Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT)”**: Là các tổ chức hay cá nhân được ủy quyền chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ/rút ứng tiền mặt bằng thẻ theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng phát hành thẻ hoặc với ngân hàng thanh toán thẻ.
5. **“Máy rút tiền tự động (ATM)”**: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc tiếp nhận một số dịch vụ khác do HDBank hoặc ngân hàng thanh toán thẻ cung cấp.
6. **“Mã số xác định Chủ thẻ (PIN)”**: Là số mật mã cá nhân do HDBank ấn định cho mỗi thẻ và để sử dụng tại máy ATM và/hoặc các thiết bị đọc thẻ khác.
7. **“Giao dịch thẻ”**: Là giao dịch, trong đó Chủ thẻ sử dụng thẻ hoặc (các) thông tin có liên quan đến thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ và/hoặc để rút tiền mặt và/hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác.
8. **“Tài khoản tiền gửi thanh toán gắn với thẻ ghi nợ quốc tế Visa Debit”** (dưới đây gọi tắt là “Tài khoản thẻ”): Là tài khoản Việt Nam Đồng (VND) của Chủ thẻ Chính do HDBank mở và quản lý các giao dịch thẻ. Chủ thẻ Phụ sử dụng chung tài khoản với Chủ thẻ Chính.
9. **“Chứng từ giao dịch thẻ”**: Là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký xác nhận việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ hay do Chủ thẻ ủy quyền cho người khác hay các chứng từ có sử dụng số PIN hoặc bất kỳ chứng từ nào chứng minh việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà không cần có chữ ký của Chủ thẻ.
10. **“Thời hạn sử dụng thẻ”**: Là khoảng thời gian mà thẻ có thể sử dụng được và được in trên thẻ. Hết thời hạn sử dụng thẻ, nếu còn nhu cầu sử dụng, Chủ thẻ thực hiện thủ tục gia hạn để HDBank xem xét.

## Điều 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ THẺ

### 1. Trách nhiệm của Chủ thẻ:

- 1.1. Không cho người khác sử dụng thẻ của mình, không được tiết lộ thông tin thẻ và số PIN của mình cho người khác biết trong suốt thời gian hiệu lực thẻ.
- 1.2. Không được phép có hành vi che dấu nhận dạng khi thực hiện giao dịch tại máy ATM như đội nón, mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, kính râm, dùng tay che mặt....
- 1.3. Thông báo cho HDBank (bằng văn bản) những thay đổi về địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc,...
- 1.4. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của HDBank trong quá trình sử dụng thẻ.
- 1.5. Thông báo ngay cho HDBank các trường hợp thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc số PIN bị tiết lộ.
- 1.6. Chủ thẻ đảm bảo không sử dụng lại thẻ đã tìm được do bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc số PIN bị lộ (đã thông báo cho HDBank bằng văn bản trước đó) trừ khi có sự đồng ý (bằng văn bản) của HDBank.
- 1.7. Chịu mọi tổn thất về tài chính trước khi HDBank nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ đối với (các) trường hợp thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc số PIN bị tiết lộ.

### 2. Quyền hạn của Chủ thẻ:

- 2.1. Thực hiện giao dịch thẻ không trái với luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 2.2. Đề nghị HDBank thay thế thẻ (do thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về thẻ,...), gia hạn thẻ (do thẻ hết hạn sử dụng) hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ.
- 2.3. Đề nghị HDBank hỗ trợ giải quyết các khiếu nại liên quan đến (các) giao dịch thẻ.

## Điều 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HDBANK

### 1. Trách nhiệm của HDBank:

- 1.1. Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ và tài khoản thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.2. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.

### 2. Quyền hạn của HDBank:

- 2.1. Đưa ra yêu cầu (với sự cân nhắc thận trọng) có liên quan đến việc sử dụng thẻ vào bất cứ thời điểm nào và đòi hỏi Chủ thẻ phải tuân thủ ngay lập tức.
- 2.2. Từ chối cấp phép thanh toán, từ chối thay thế thẻ, gia hạn thẻ hoặc ngưng việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ,... Trong bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản thỏa thuận này.
- 2.3. Từ chối tra soát khiếu nại khi chủ thẻ có một trong các hành vi quy định tại mục (1.2) khoản 1 Điều 2 này.
- 2.4. Dựa vào (các) chứng từ giao dịch thẻ để ghi nợ vào tài khoản thẻ và/hoặc ghi nợ (các) khoản mất mát hay thiệt hại phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ, (các) khoản phải trả khác (nếu có),...

## Điều 4: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

HDBank được phép điều chỉnh, thay đổi và bổ sung các điều khoản và điều kiện của Bản thỏa thuận này bằng cách thông báo (bằng văn bản, trên website, email hoặc hình thức khác theo ý kiến của HDBank) cho Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không chấp nhận bất kỳ đề nghị thay đổi nào, Chủ thẻ có quyền không tiếp tục sử dụng thẻ của HDBank.

## Điều 5: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

HDBank sẽ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp sau:

1. Chất lượng hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNT cung cấp cho Chủ thẻ hoặc các trường hợp ĐVCNT từ chối thực hiện giao dịch thẻ với bất cứ lý do nào;
2. Hệ thống cấp phép thanh toán, hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống truyền dữ liệu bị hư hỏng trực tiếp hay gián tiếp xảy ra ngoài sự kiểm soát của HDBank (như: Chiến tranh, thiên tai, động đất,...)
3. Giao dịch thẻ bị lộ số PIN trước khi Chủ thẻ thông báo (bằng văn bản) cho HDBank.
4. Các yêu cầu của Chủ thẻ đối với HDBank phải được thực hiện bằng văn bản. Tuy nhiên, HDBank (với sự cân nhắc thận trọng) có thể chấp nhận và thực hiện yêu cầu của Chủ thẻ thông qua điện thoại, fax, e-mail,... mà HDBank cho rằng những yêu cầu này là do Chủ thẻ đưa ra hoặc do Chủ thẻ ủy quyền cho người khác thực hiện và HDBank sẽ không chịu trách nhiệm bất cứ thiệt hại nào có thể xảy ra do việc thực hiện (các) yêu cầu này cho dù thực tế có thể không do Chủ thẻ đưa ra.
5. Chủ thẻ không được quyền chuyển lại bất cứ trách nhiệm hoặc nhượng quyền sử dụng thẻ của mình cho người khác.
6. Trong mọi trường hợp, HDBank được quyền từ chối chấp thuận (cấp phép) việc thực hiện giao dịch thẻ mà có thể không tính đến số dư có hiện tại trên tài khoản thẻ.

## Điều 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản, điều kiện trên đây, cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện ghi nêu trên, cũng như các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

